

BÀI TẬP ÔN LUYỆN HÈ MÔN TOÁN - LỚP 2

Chủ đề: Phép cộng số có 3 chữ số & Phép nhân, chia 2, 5 (Phạm vi 1000)

Họ và tên học sinh:

Lớp:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (10 CÂU)

Câu 1: Kết quả của phép tính $35 + 42$ là bao nhiêu?

A. 77

B. 78

C. 87

D. 67

Câu 2: Số gồm 5 trăm, 2 chục và 8 đơn vị được viết là:

A. 258

B. 582

C. 528

D. 825

Câu 3: Kết quả của phép nhân 2×7 là:

A. 12

B. 14

C. 16

D. 18

Câu 4: Có 35 quả cam chia đều vào 5 rổ. Hỏi mỗi rổ có bao nhiêu quả cam?

A. 5 quả

B. 6 quả

C. 7 quả

D. 8 quả

Câu 5: Kết quả của phép tính $124 + 253$ là:

A. 377

B. 387

C. 277

D. 375

Câu 6: Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. 5×4

B. 2×9

C. $40 : 5$

D. 5×5

Câu 7: Điền số thích hợp vào chỗ trống: $18 : 2 = \dots$

A. 7

B. 8

C. 9

D. 6

Câu 8: Tính nhẩm: $300 + 400 + 50 = ?$

A. 705

B. 750

C. 345

D. 850

Câu 9: Kết quả của biểu thức $5 \times 6 + 120$ là:

A. 130

B. 150

C. 140

D. 160

Câu 10: Một hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau, mỗi cạnh dài 5 cm. Tổng độ dài 3 cạnh tam giác là:

A. 10 cm

B. 15 cm

C. 20 cm

D. 25 cm

PHẦN II: TỰ LUẬN (10 CÂU)

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

a) $63 + 25$

b) $435 + 242$

c) $57 + 26$

d) $368 + 145$



Bài 2: Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) - 125 = 342

b) : 2 = 9

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức:

a) $2 \times 8 + 457$

b) $45 : 5 + 632$

Bài 4: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

a) $5 \times 8 \dots\dots 65 - 23$

b) $324 + 112 \dots\dots 20 : 2 + 420$

c) $2 \times 9 \dots\dots 45 : 5$

d) $184 + 215 \dots\dots 500 - 100$

Bài 5: Quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 145 km. Quãng đường từ tỉnh B đến tỉnh C dài hơn quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B là 32 km. Hỏi quãng đường từ tỉnh B đến tỉnh C dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải:



Bài 6: Một kho hàng buổi sáng nhập về 485 kg gạo, buổi chiều nhập về ít hơn buổi sáng 120 kg gạo. Hỏi buổi chiều kho hàng nhập về bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải:

Bài 7: Trường Tiểu học Ban Mai có 342 học sinh khối lớp 1 và 325 học sinh khối lớp 2. Hỏi cả hai khối có tất cả bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

Bài 8: Trên một đường thẳng, đoạn thẳng AB dài 24 cm và đoạn thẳng BC dài 35 cm. Hỏi đoạn thẳng AC dài tổng cộng bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải:



Bài 9: Một cửa hàng có 50 cái bánh, cửa hàng đã bán được 20 cái bánh. Số bánh còn lại được chia đều vào 5 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh?

Bài giải:

Bài 10: Từ ba chữ số 2, 3, 5, em hãy viết tất cả các số có 3 chữ số khác nhau. Sau đó tính tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số vừa viết được.

Bài giải:

Chúc các em học sinh có một kỳ nghỉ hè thật vui vẻ và bổ ích!

